TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 388/2020/HS-PT
Ngày: 24/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang
Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương.
Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 12/8/2020, 24/8/2020 và 24/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 240/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Anh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Anh T, sinh ngày 06/12/1990 tại tỉnh B; Nơi đăng ký HKTT: Phố S, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh N; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ con;Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 18/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt mức án 06 tháng tù giam, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ", đến ngày 18/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theoLệnh số : 11/L/CSĐT/KT ngày 09/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nhơn Trạch. (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:
1. Anh Nguyễn Trung P, sinh năm 1981
Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh N
2. Chị Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1973
Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh N

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1969
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh N
4. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1962
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh N
5. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1975
Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh N
6. Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1974
Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh N
7. Chị Lý Thị G, sinh năm 1968
Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh N
8. Anh Trần Tấn L, sinh năm 1991
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện T, tỉnh N
9. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện T, tỉnh N
10. Bà Phan Thị P, sinh năm 1968
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh N
11. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1977
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh N
12. Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1967
Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh N
13. Bà Võ Thị Kim A, sinh năm 1971
Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh N
14. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1976
Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh N
15. Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1985
Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh N
16. Bà Trần Thị Mỹ K, sinh năm 1968
Địa chỉ: khu C, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh N
17. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963.
Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh N
18. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973
Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh N
19. Bà Phạm Thị Thái B, sinh năm 1965
Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện huyện T, tỉnh N
20. Bà Phan Thị D, sinh năm 1961.
Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh N
21. Anh Trần Quốc T, sinh năm 1990.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh N.
22. Anh Phan Tuấn C, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp M , xã H, huyện T, tỉnh N..

23. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp M , xã H, huyện T, tỉnh N..

24. Chị Huỳnh Thị Như Y, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh N.

25. Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện huyện T, tỉnh N.

26. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh N.

27. Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh N

28. Chị Võ Thị Mười H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh N.

29. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh N.

30. Anh Nguyễn Lâm S, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp M , xã H, huyện T, tỉnh N.

31. Anh Nguyễn Sơn Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp M , xã H, huyện T, tỉnh N..

32. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Bà Trường, xã A, huyện T, tỉnh N.

33. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện T, tỉnh N.

34. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh N

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo khác do không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2018, Ngô Anh T đến ấp 5, xã P nay là khu phố H, thị trấn P, huyện T thuê nhà trọ để cho vay tiền lấy lãi. Tại đây, Ngô Anh T sử dụng số tiền 200.000.000 đồng của cá nhân để mua máy vi tính, máy phô tô, soạn các mẫu giấy cho vay tiền, in và phô tô tờ rơi cho vay tiền nhằm thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, dưới hình thức trả góp theo ngày. Đầu tiên, T thực hiện việc cho vay trên địa bàn huyện T. Đến ngày 21/7/2018, T thuê Nguyễn Thành T với mức lương 3 tháng đầu tiên gồm tháng 8, 9, 10/2018 là 5.000.000 đồng/1 tháng, 3 tháng tiếp theo gồm tháng 11, 12/2018 và tháng 01/2019 là 6.000.000 đồng/1 tháng, Nguyễn Thành T được Ngô Anh T giao nhiệm vụ đi thu tiền góp, tiền lãi của người vay trên địa bàn huyện T, nấu cơm nước, dọn dẹp phòng, đi chợ, rửa chén. Ngoài ra,

Nguyễn Thành T còn được Ngô Anh T lo cho ăn, ở, xăng xe mô tô, điện thoại, card gọi điện thoại miễn phí để phục vụ việc cho vay lãi nặng. Khi có người cần vay tiền lãi thì Nguyễn Thành T sẽ báo cho Ngô Anh T biết, Ngô Anh T sẽ trực tiếp giao tiền và làm giấy tờ vay tiền với người vay, sau đó Nguyễn Thành T sẽ căn cứ vào danh sách người vay, số tiền vay, tiền góp, địa chỉ, nơi ở của từng người vay mà đi thu tiền góp, tiền lãi, tiền phí theo địa bàn mà Ngô Anh T đã phân công, Nguyễn Thành T đem tiền về đưa cho Ngô Anh T. Mọi hoạt động điều hành, quản lý việc cho vay, quản lý và sử dụng tiền vay (tiền gốc), tiền phí, tiền góp, tiền lãi đều do Ngô Anh T thực hiện. Tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng được Ngô Anh T sử dụng để trả lương cho Nguyễn Thành T và trả tiền thuê nhà, sinh hoạt ăn uống, xăng xe đi lại, điện thoại, card điện thoại để phục vụ việc cho vay tiền lãi nặng.

Ngô Anh T cho vay tiền với số tiền vay (tiền gốc) từ 1.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng dưới hình thức như sau:

+ Vay số tiền 1.000.000 đồng thì thu phí là 50.000 đồng và trả góp (gồm có tiền vay và tiền lãi) là 50.000đồng/ngày, trong vòng 25 ngày, với tổng số tiền phải trả là 1.250.000 đồng.

+ Vay số tiền 2.000.000 đồng thì thu phí là 100.000 đồng và trả góp 100.000 đồng/ngày, trong 25 ngày, với tổng số tiền phải trả là 2.500.000 đồng.

+ Vay số tiền 3.000.000 đồng thì thu phí là 150.000 đồng và trả góp dưới 2 hình thức: góp 150.0000 đồng/ngày, trong 25 ngày, với tổng số tiền phải trả là 3.750.000 đồng, hoặc góp 100.000 đồng/ngày, trong 38 ngày, với tổng số tiền phải trả là 3.800.000 đồng,

+ Vay số tiền 4.000.000 đồng thì thu phí là 200.000 đồng và trả góp 200.000 đồng/ngày, trong 25 ngày, với tổng số tiền phải trả là 5.000.000 đồng.

+ Vay số tiền 5.000.000 đồng, thu phí 250.000 đồng, trả góp dưới 2 hình thức: 150.000 đồng/ngày trong 42 ngày với tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng; 200.000 đồng/ngày trong 31 ngày với tổng số tiền phải trả là 6.200.000 đồng.

+ Vay số tiền 6.000.000 đồng, thu phí là 300.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/ngày, trong 25 ngày, với tổng số tiền phải trả là 7.500.000 đồng.

+ Vay số tiền 7.000.000đ, thu phí là 350.000 đồng, trả góp dưới 2 hình thức: 200.000 đồng/ngày trong 44 ngày với tổng số tiền phải trả là 8.800.000 đồng, hoặc 350.000 đồng/ngày trong 25 ngày với tổng số tiền phải trả là 8.750.000 đồng.

+ Vay số tiền 8.000.000 đồng, thu phí là 400.000 đồng, trả góp dưới 2 hình thức: 200.000 đồng/ngày trong 50 ngày với tổng số tiền phải trả là 10.000.000 đồng, hoặc 400.000 đồng/ngày trong 25 ngày, tổng số tiền phải trả là 10.000.000 đồng.

+ Vay số tiền 10.000.000 đồng, thu phí là 500.000 đồng, trả góp dưới 2 hình thức: góp 500.000 đồng/ngày trong 25 ngày với tổng số tiền phải trả là 12.500.000 đồng, hoặc góp 400.000 đồng/ngày trong 31 ngày với tổng số tiền phải trả là 12.400.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định Ngô Anh T thực hiện hành vi cho vay lãi nặng từ năm 2017 đến ngày 18/02/2019 và Nguyễn Thành T giúp sức cho Ngô Anh T trong việc cho vay lãi nặng từ ngày 21/7/2018 đến ngày 18/02/2019, cụ thể như sau:

* Năm 2017, Ngô Anh T cho 16 người vay với tổng số tiền là 190.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 66.591.096 đồng, gồm những người sau:

1. Nguyễn Trung P vay với số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 06/5/2017, đóng tiền phí là 1.200.000 đồng và trả góp 600.000 đồng/1 ngày, trong 43 ngày, tổng số tiền đã góp là 25.800.000 đồng, mức lãi suất là 246%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 471.233 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 5.328.767 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 6.528.767 đồng.

2. Nguyễn Tuyết N vay với số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 20/5/2017, đóng tiền phí 1.000.000 đồng, trả góp 800.000 đồng/1 ngày, trong 34 ngày, tổng số tiền góp là 27.200.000 đồng, mức lãi suất là 386%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 372.603 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 6.827.397 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 7.827.397 đồng.

3. Nguyễn Thị N vay với số tiền 14.000.000 đồng vào ngày 21/5/2017, đóng tiền phí 1.000.000 đồng, trả góp 400.000 đồng/1 ngày, trong 45 ngày, tổng số tiền góp là 18.000.000 đồng, mức lãi suất là 232%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 345.205 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 3.654.795 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 4.654.795 đồng.

4. Nguyễn Thị V vay với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 26/5/2017, đóng tiền phí 1.000.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/1 ngày, trong 45 ngày, tổng số tiền góp là 13.500.000 đồng, mức lãi suất là 284%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 246.575 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 3.253.425 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 4.253.425 đồng.

5. Bùi Thị T vay với số tiền 16.000.000 đồng vào ngày 03/6/2017, đóng tiền phí 800.000 đồng, trả góp 450.000 đồng/1 ngày, trong 45 ngày, tổng số tiền góp là 20.750.000 đồng, mức lãi suất là 241%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 394.251 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 4.355.479 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 5.155.479 đồng.

6. Trần Thị Tuyết N vay với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 02/01/2017, đóng tiền phí 250.000 đồng, trả góp 350.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 8.700.000 đồng, mức lãi suất 1080%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp

theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 68.493 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 3.361.507 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 3.881.507 đồng.

7. Lý Thị G vay với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 27/11/2017, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 200.000 đồng/1 ngày, trong 31 ngày, tổng số tiền góp là 6.200.000 đồng, mức lãi suất là 282%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 84.932 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 1.115.068 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 1.615.068 đồng.

8. Trần Tấn L vay với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 20/7/2017, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/1 ngày, trong 42 ngày, tổng số tiền góp là 12.600.000 đồng, mức lãi suất là 226%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 230.137 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 2.369.863 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.869.863 đồng.

9. Nguyễn Thị L vay với số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 24/11/2017, đóng tiền phí 1.000.000 đồng, trả góp 600.000 đồng/1 ngày, trong 42 ngày, tổng số tiền góp là 25.200.000 đồng, mức lãi suất là 226%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 460.274 đồng, tiền lãi vượt quá quy định Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 4.739.726 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 5.739.726 đồng.

10. Phan Thị P vay với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 01/7/2017, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 250.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 6.250.000 đồng, mức lãi suất là 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 68.493 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 1.181.057 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 1.681.057 đồng.

11. Trần Thị Thanh T vay với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 17/12/2017, đóng tiền phí 250.000 đồng, trả góp 250.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 6.250.000 đồng, mức lãi suất 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 68.493 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 1.181.057 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 1.431.057 đồng.

12. Nguyễn Kim T vay với số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 01/6/2017, đóng tiền phí 1.000.000 đồng, trả góp 600.000 đồng/1 ngày, trong 45 ngày, tổng số tiền góp là 27.000.000 đồng, mức lãi suất 284%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 493.151 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 6.506.849 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 7.506.849 đồng.

13. Võ Thị Kim A vay với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 23/11/2017, đóng tiền phí 250.000 đồng, trả góp 250.000 đồng/1 ngày, trong 32 ngày, tổng số

tiền góp là 7.400.000 đồng, mức lãi suất là 547%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 87.671 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 2.312.329 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.562.329 đồng.

14. Phạm Thị P vay với số tiền 10.000.000 đồng trong năm 2017 (không nhớ rõ ngày tháng), đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/1 ngày, trong 45 ngày, tổng số tiền góp là 13.500.000 đồng, mức lãi suất là 284%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 246.575 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 3.253.425 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 3.753.425 đồng.

15. Trần Thị Kim T vay với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 20/7/2017, đóng tiền phí 250.000 đồng, trả góp 400.000 đồng/1 ngày, trong 32 ngày, tổng số tiền góp là 12.800.000 đồng, mức lãi suất 319%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 175.342 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 2.624.658 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2874.658 đồng.

16. Trần Thị Mỹ K vay với số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 30/7/2017, đóng tiền phí 700.000 đồng, trả góp 450.000 đồng/1 ngày, trong 42 ngày, tổng số tiền góp là 18.900.000 đồng, mức lãi suất là 226%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 345.205 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 3.554.795 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 4.254.795 đồng.

* Năm 2018 và đầu năm 2019, Ngô Anh T cho 19 người vay, với tổng số tiền 147.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 41.184.247 đồng, gồm những người sau:

1. Phan Tuấn C vay với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 15/11/2018, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/1 ngày, trong 42 ngày, tổng số tiền góp là 12.600.000 đồng, mức lãi suất là 226%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 230.137 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 2.369.863 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.869.863 đồng.

2. Nguyễn Tấn T vay với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 17/12/2018, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/1 ngày, trong 42 ngày, tổng số tiền góp là 12.600.000 đồng, mức lãi suất là 226%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 230.137 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 2.369.863 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.869.863 đồng.

3. Nguyễn Văn L vay với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 03/11/2018, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 500.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 12.500.000 đồng, mức lãi suất là 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 136.986 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 2.363.014 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.863.014 đồng.

4. Nguyễn Duy T vay với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 17/12/2018, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/1 ngày, trong 42 ngày, tổng số tiền góp là 12.600.000 đồng, mức lãi suất là 226%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 230.137 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 2.369.863 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.869.863 đồng.

5. Nguyễn Sơn Đ vay với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 20/11/2018, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/1 ngày, trong 42 ngày, tổng số tiền góp là 12.600.000 đồng, mức lãi suất là 226%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 230.137 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 2.369.863 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.869.863 đồng.

6. Nguyễn Lâm S vay với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 19/11/2018, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/1 ngày, trong 42 ngày, tổng số tiền góp là 12.600.000 đồng, mức lãi suất là 226%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 230.137 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 2.369.863 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.869.863 đồng.

7. Trần Tấn L vay với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 21/12/2018, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/1 ngày, trong 42 ngày, tổng số tiền góp là 12.600.000 đồng, mức lãi suất là 226%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 230.137 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 2.369.863 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.869.863 đồng.

8. Nguyễn Văn S vay với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 15/11/2018, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/1 ngày, trong 42 ngày, tổng số tiền góp là 12.600.000 đồng, mức lãi suất là 226%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 230.137 đồng, tiền lãi vượt quá quy định Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 2.369.863 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.869.863 đồng.

9. Trần Thị Tuyết N vay với số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 21/12/2018, đóng tiền phí 150.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số

tiền góp là 3.750.000 đồng, mức lãi suất 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 41.096 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 708.904 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 858.904 đồng.

10. Phan Thị D vay với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 17/12/2018, đóng tiền phí 250.000 đồng, trả góp 220.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 5.500.000 đồng, mức lãi suất là 146%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 68.493 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 431.507 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 681.507 đồng.

11. Nguyễn Thành N vay với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 01/12/2018, đóng tiền phí 250.000 đồng, trả góp 250.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 6.250.000 đồng, mức lãi suất 226%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 68.493 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 1.181.507 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 1.431.507 đồng.

12. Nguyễn Thị T vay với số tiền 8.000.000 đồng vào ngày 21/10/2018, đóng tiền phí 400.000 đồng, trả góp 400.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 10.000.000 đồng, mức lãi suất 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 109.589 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 1.890.411 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.290.411 đồng.

13. Huỳnh Thị Như Y vay với số tiền 15.000.000 đồng ngày 26/12/2018, đóng tiền phí 500.000 đồng, trả góp 750.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 18.750.000 đồng, mức lãi suất 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 205.479 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 3.544.521 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 4.044.521 đồng.

14. Trần Quốc T vay với số tiền 4.000.000 đồng vào ngày 01/12/2018, đóng tiền phí 200.000 đồng, trả góp 200.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 5.000.000 đồng, mức lãi suất 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 54.795 đồng, tiền lãi vượt quá quy định Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 945.205 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 1.145.205 đồng.

15. Võ Thị Mười H vay với số tiền 7.000.000 đồng vào ngày 18/12/2018, đóng tiền phí 400.000 đồng, trả góp 350.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 8.750.000 đồng, mức lãi suất 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 95.890 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 1.654.110 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 2.054.110 đồng.

16. Nguyễn Thị T vay với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 01/7/2018, đóng tiền phí 250.000 đồng, trả góp 250.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 6.250.000 đồng, mức lãi suất 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 68.493 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 1.181.507 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 1.431.507 đồng.

17. Nguyễn Thị Kim L vay với số tiền 6.000.000 đồng vào ngày 21/12/2018, đóng tiền phí 300.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 7.500.000 đồng, mức lãi suất 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định Bộ luật Dân sự (20%) là 82.192 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 1.417.808 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 1.717.808 đồng.

18. Phạm Thị Thái B vay với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 01/5/2018, đóng tiền phí 250.000 đồng, trả góp 250.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 6.250.000 đồng, mức lãi suất 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 68.493 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 1.181.507 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 1.431.507 đồng.

19. Lê Thanh H vay với số tiền 4.000.000 đồng vào ngày 25/12/2018, đóng tiền phí 200.000 đồng, trả góp 200.000 đồng/1 ngày, trong 25 ngày, tổng số tiền góp là 5.000.000 đồng, mức lãi suất 365%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 54.795 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (phần vượt quá 20%) là 945.205 đồng, tiền thu lợi bất chính (gồm tiền phí + tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự) là 1.145.205 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, đã áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Ngô Anh T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Ngô Anh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

* Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự:

- Phạt bị cáo Ngô Anh T số tiền 30.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T, áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng5 năm 2020, bị cáo Ngô Anh T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, giảm mức phạt tiền và giảm số tiền tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá,

phát biểu quan điểm xử lý vụ án: việc Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt bị cáo Ngô Anh T 01 (một) năm tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm mức phạt tiền và giảm số tiền tịch thu sung công quỹ nhà nước và số tiền phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có tình tiết gì mới, cũng không có căn cứ để giảm nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Năm 2017, Ngô Anh T cho 16 người vay với tổng số tiền là 190.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 66.591.096 đồng. Năm 2018 và đầu năm 2019, Ngô Anh T cho 19 người vay, với tổng số tiền 147.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 41.184.247 đồng với mức lãi suất từ 226%/năm đến 1080%/năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, xâm phạm lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm mức phạt tiền và giảm số tiền tịch thu sung công quỹ nhà nước. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sựđể xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù.Tuy nhiên, trong vụ án này, cùng một thời điểm bị cáo cho nhiều người ở nhiều nơi khác nhau cùng vay tiền như LT, NT, BH, TN, CM. Theo khoản 4 Điều 163 Bộ luật tố tụng hình sự thì: "*trường hợp tội phạm thực hiện ở nhiều nơi khác nhau thì việc điều tra thuộc thẩm quyền của cơ quan điều tra nơi phát hiện tội phạm, nơi bị can cư trú hoặc bị bắt*". Trong vụ án này, nơi phát hiện tội phạm là LT, nơi bị can bị bắt là LT. Toàn bộ hồ sơ, giấy tờ, chứng cứ do Công an huyện LT thu giữ. Đáng lẽ ra, cơ quan điều tra Công an huyện LT phải điều tra toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Nếu xét thấy vụ án có tính chất phức tạp thì có thể đề nghị cơ quan điều tra cấp tỉnh tiến hành điều tra theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 163 Bộ luật tố tụng hình sự hoặc ủy thác điều tra. Việc cơ quan điều tra Long Thành chỉ tiến hành điều tra hành vi phạm tội của bị cáo đối với những người vay tiền cư trú trên địa bàn Long Thành, cơ quan điều tra Nhơn Trạch chỉ tiến hành điều tra đối với hành vi phạm tội của bị cáo đối với những người vay tiền cư trú trên địa bàn Nhơn Trạch, và tiến hành xét xử đối với bị cáo bằng những bản án riêng biệt như vậy vừa không đánh giá được khách quan, toàn diện hành vi phạm tội của bị cáo, vừa gây bất lợi

cho bị cáo. Vì mức xử phạt cao nhất của loại tội này là 03 năm tù. Trong khi đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã xử phạt bị cáo 01 năm tù. Còn các huyện TN, CM và thành phố BH chưa truy tố và xét xử. Do đó, để đảm bảo thống nhất, đúng đắn và công bằng trong việc áp dụng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ đạo điều tra, truy tố hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đối với những người vay tiền trên các địa bàn còn lại.

Đối với kháng cáo của bị cáo về giảm mức phạt tiền và giảm số tiền tịch thu sung công quỹ nhà nước và trả lại cho những người liên quan: xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng quy định của pháp luật đối với số tiền phạt bổ sung cũng như số tiền phải bị tịch thu sung công quỹ nhà nước và số tiền phải trả lại cho những người liên quan, không có căn cứ để giảm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung này.

[5] Về án phí:Do kháng cáo củabị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Anh T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch

2**.**Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố, bị cáo Ngô Anh T phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"

- Xử phạt bị cáo Ngô Anh T **06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

* Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự:

- Phạt bị cáo Ngô Anh T số tiền 30.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Buộc bị cáo Ngô Anh T phải giao nộp số tiền bỏ ra cho vay là 337.000.000 đồng là phương tiện phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Ngô Anh T phải giao nộp số tiền 6.824.386 đồng tương ứng với lãi suất 20%/năm, là số tiền có được do phát sinh từ tội phạm để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Ngô Anh T phải trả lại số tiền thu lợi bất chính 6.528.767 đồng cho Nguyễn Trung P, số tiền 7.827.397 đồng cho chị Nguyễn Tuyết N, số tiền 4.654.795 đồng cho chị Nguyễn Thị N, số tiền 4.253.425 đồng cho chị Nguyễn Thị V, số tiền 5.155.479 đồng cho chị Bùi Thị T, số tiền 3.881.507 đồng cho chị Trần Thị Tuyết N, số tiền 1.615.068 đồng cho chị Lý Thị G, số tiền 5.739.726 đồng cho anh Trần Tấn L, số tiền 5.739.726 đồng cho chị Nguyễn Thị L, số tiền 1.681.057 đồng cho chị Phan Thị P, số tiền 1.431.057 đồng cho chị Trần Thị Thanh T, số tiền 7.506.849 đồng cho chị Nguyễn Kim T, số tiền 2.562.329 đồng cho chị Võ Thị Kim A, số tiền 3.753.425 đồng cho chị Phạm Thị P, số tiền 2.874.658 đồng cho chị Trần Thị Kim T, số tiền 4.254.795 đồng cho chị Trần Thị Mỹ K, số tiền 2.869.863 đồng cho anh Phan Tuấn C, số tiền 2.869.863 đồng cho anh Nguyễn Tấn T, số tiền 2.863.014 đồng cho anh Nguyễn Văn L, số tiền 2.869.863 đồng cho anh Nguyễn Duy T, số tiền 2.869.863 đồng cho anh Nguyễn Sơn Đ, số tiền 2.869.863 đồng cho anh Nguyễn Lâm S, số tiền 2.869.863 đồng cho anh Nguyễn Văn S, số tiền 858.904 đồng cho chị Trần Thị Tuyết N, số tiền 681.507 đồng cho chị Phan Thị D, số tiền 1.431.507 đồng cho anh Nguyễn Thành N, số tiền 2.290.411 đồng cho chị Nguyễn Thị T, số tiền 4.044.521 đồng cho chị Huỳnh Thị Như Y, số tiền 1.145.205 đồng cho anh Trần Quốc T, số tiền 2.054.110 đồng cho chị Võ Thị Mười H, số tiền 1.431.507 đồng cho chị Nguyễn Thị T, số tiền 1.717.808 đồng cho chị Nguyễn Thị Kim L, số tiền 1.431.507 đồng cho chị Phạm Thị Thái B, số tiền 1.145.205 đồng cho anh Lê Thanh H.

3. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai (CQĐT);
- Công an huyện Nhơn Trạch
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- TAND H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Trang